

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2023/HS-ST**
Ngày: 26/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Toàn và ông Nguyễn Thanh Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Cu Mưa; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh TTH; nơi cư trú: Số X đường CL, phường PH, thành phố H, tỉnh TTH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có;

Nhân thân: Ngày 18/5/2016, bị Toà án nhân dân thành phố H tuyên phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 102/HSST); Ngày 26/7/2016, bị Toà án nhân dân thành phố H tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 148/HSST); tổng hợp hình phạt với bản án số 102/HSST, đến ngày 14/7/2017 chấp hành xong bản án; Ngày 08/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt 09 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số: 156/HSST), đến ngày 04/12/2019 chấp hành xong bản án; Ngày 14/7/2021, bị Công an thị xã HT xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 7587), đã chấp hành nộp phạt; Ngày 19/7/2021, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 6291), đã chấp hành nộp phạt; Ngày 27/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt

03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 246/HSST), đến ngày 04/11/2022 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (Bản án số 246/HSST ngày 27/9/2022).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn LX, xã PL, huyện PV, tỉnh TTH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, Nguyễn Văn Q đi bộ trên đường Phạm Văn Thanh, thuộc tổ 5, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh TTH; thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 75G1-105.56, của anh Nguyễn Đình B, sinh năm 2004, trú tại tổ X, phường TP, thị xã HT đang dựng bên đường, không có người trông giữ nên Quý nảy sinh ý định lấy trộm. Q nhặt 01 thanh sắt dẹp dài khoảng 10 cen ti mét tại hiện trường (theo lời khai của Q), đến dùng thanh sắt này bẻ khoá xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô lên hướng thành phố H; trên đường đi, Q tháo biển số xe mô tô 75G1-105.56 ra rồi vứt cùng với thanh sắt lại dọc đường. Sau đó, Q dùng biển số: 75K1-054.46 (Q khai biển số xe này nhặt được bên đường gần một tiệm phở liệu không nhớ rõ địa chỉ), gắn vào xe mô tô lấy trộm được nói trên rồi dùng xe này làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 20/02/2023, Q bị Cơ quan Công an phát hiện, triệu tập làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen gắn biển số: 75K1-054.46, số khung: RLCS5C641DY036746; số máy: 5C641035748. Đối với biển số xe 75G1-105.56 và thanh sắt Q dùng làm công cụ phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu. Riêng 01 biển số xe 75K1-054.46 đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS, ngày 20/02/2023, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã HT đã định giá và kết luận: xe mô tô BKS: 75G1-105.56, trị giá: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-HTh ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TTH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 75K1-054.46.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, tại tổ 5, phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh TTH; Nguyễn Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 75G1-105.56, của anh Nguyễn Đình Bảo, trị giá: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q theo bản cáo trạng số 43/CT-VKS-HTh ngày 25/4/2023 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản cá nhân được Nhà nước bảo hộ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị kết án và xử phạt hành chính về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, do đó, lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 biển số xe 75K1-054.46 là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 75K1-054.46.

(Vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Cơ quan THAHS CATX Hương Thủy;
- Cơ sở giam giữ bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Châu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Châu